TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 4 - 2022
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chế Thị Hồng Cẩm

2. Ông Nguyễn Lê Bảo Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khoa Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Neáng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 267/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐ-TA ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Bà Võ Trúc L, sinh năm 1992, địa chỉ: khóm X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp X1, xã Y1, huyện Z, tỉnh An Giang.

Bà L vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt; ông K vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 23-11-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Trúc L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn K là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông K thường xuyên uống bia, rượu, không lo làm ăn, lấy cớ ghen tuông và nhiều lần đánh bà L. Nhận thấy tình cảm đối với ông K không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Giữa bà và ông K có con chung tên Lê Minh Khôi, sinh ngày 17/3/2012, hiện đang sống với ông K. Bà L yêu cầu để ông K tiếp tục nuôi dạy cháu Khôi, bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K đến Tòa án để ghi nhận ý kiến và hòa giải nhưng ông K không đến và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

Theo Biên bản xác minh ngày 29-12-2022, Công an thị trấn Ba Chúc cho biết: Vào khoảng cuối tháng 10 đầu tháng 11 năm 2021, tại khóm An Định A, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Anh Lê Văn K là chồng của chị Võ Trúc L từ tỉnh Bình Dương trở về và đến nhà cha mẹ của bà L, có hành vi đánh bà L và dùng tay nắm tóc bà L do ông K ghen tuông. Sự việc được Công an thị trấn Ba Chúc mời về trụ sở làm việc thì ông K bỏ trốn về tỉnh Bình Dương nên không ghi nhận được lời khai.

Theo biên bản xác minh ngày 29-12-2022, đại diện Văn phòng ấp An Ninh, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, cho biết: Chị Võ Trúc L, sinh năm 1992 và anh Lê Văn K, sinh năm 1981 là vợ chồng, có đăng ký thường trú tại tổ 10, ấp An Ninh, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Giữa vợ chồng Ly và Khanh có 01 con chung tên Lê Minh Khôi, sinh năm 2012, cháu đang sống cùng ông K. Quá trình chung sống, bà L và ông K thường xuyên cãi nhau xoay quanh vấn đề kinh tế và các vấn đề khác mà địa phương không biết cụ thể. Hiện nay, ông K vẫn sinh sống ở địa phương nhưng thường đi đi về về giữa nơi cư trú và tỉnh Bình Dương, không rõ đi làm gì.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng do ông K vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Bà L vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà L, ông K.

Thay mặt Hội đồng xét xử, Thẩm phán công bố toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn về thụ lý vụ án, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp đúng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 48, 68, 97, 98, 196, 203, 207, 208, 209, 210 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng nhưng vắng mặt không có đơn xin vắng mặt là vi phạm Điều 73Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyện đơn và bị đơn là đảm bảo theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Bà Võ Trúc L và ông Lê Văn K tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 09/4/2011 tại UBND xã Lương Phi, huyện Tri Tôn nên đây được xem là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn tại Ban ấp An Ninh, xã Lương xác định ông K đăng ký thường trú tại địa phương, quá trình chung sống vợ chồng ông K, bà L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn liên quan đến vấn đề kinh tế gia đình. Ngoài ra, Công an thị trấn Ba Chúc cũng xác nhận vào khoảng tháng 11/2021 có tiếp nhận nguồn tin từ bà Võ Trúc L về việc chồng bà L ghen tuông và có hành vi bạo lực đối với bà.

Nhận thấy mặc dù không ghi nhận được ý kiến của ông K về quan hệ hôn nhân nhưng từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định bà L và ông K phát sinh nhiều mâu thuẫn, làm rạn nứt tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Quá trình thụ lý vụ án, ông K cũng không có mặt theo sự triệu tập của tòa án, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng tức là ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông K là có cơ sở để chấp nhận.

Con chung: 01 người tên Lê Minh Khôi, sinh ngày 17/3/2012, hiện đang sinh sống cùng ông K, bà đồng ý tiếp tục giao con cho ông K nuôi dưỡng, do điều kiện kinh tế khó khăn bà không cấp dưỡng nuôi con. Để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu, cần thiết tiếp tục giao cháu cho ông K nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ nhận nhận định trên, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà L và ông K tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 09/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: " Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh tại Công an thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang ngày 29/12/2021 và biên bản xác minh tại Văn phòng ấp An Ninh, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang ngày 29/12/2021, có cơ sở xác định: Quá trình chung sống giữa bà L và ông K thường xuyên cãi nhau xoay quanh vấn đề về kinh tế, ông K còn có hành vi đánh bà L, nên bà L cho rằng đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng không hàn gắn được là có cơ sở.

Về phía ông K, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mắt. Đủ để thấy, ông K không thật sự cố gắng, tận dụng các cơ hội để hàn gắn tình cảm với bà L.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu ly hôn với ông K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Theo kết quả xác minh tại Văn phòng ấp An Ninh, lời khai của bà L và giấy khai sinh do bà L cung cấp có sự phù hợp về việc giữa bà L và ông K có một con chung tên Lê Minh Khôi, sinh ngày 17/3/2012, đang sinh sống cùng ông K. Bà L đồng ý giao con cho ông K tiếp tục nuôi dạy và để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Khôi nên Hội đồng xét xử chấp nhận để ông K tiếp tục trực tiếp nuôi dạy con chung, bà L không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung do ông K không có yêu cầu.

Ông K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu fneen không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT KHANH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Trúc L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Trúc L được ly hôn với ông Lê Văn K.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47, quyển số 01/2011, ngày đăng ký kết hôn: 09 tháng 4 năm 2011, của Ủy ban nhân dân xã Lương Phi, huyện Tri Tôn không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông Lê Văn K được trực tiếp nuôi con chung tên nuôi dạy con chung tên Lê Minh Khôi, sinh ngày 17/3/2012. XBaf Võ Trúc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Võ Trúc L phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0008050 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tri Tôn.

Ông Lê Văn K không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà Võ Trúc L và ông Lê Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt đúng quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND H Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Tri Tôn (1);
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Tâm